CTCP Dược thú y Cai Lậy (HNX: MKV)

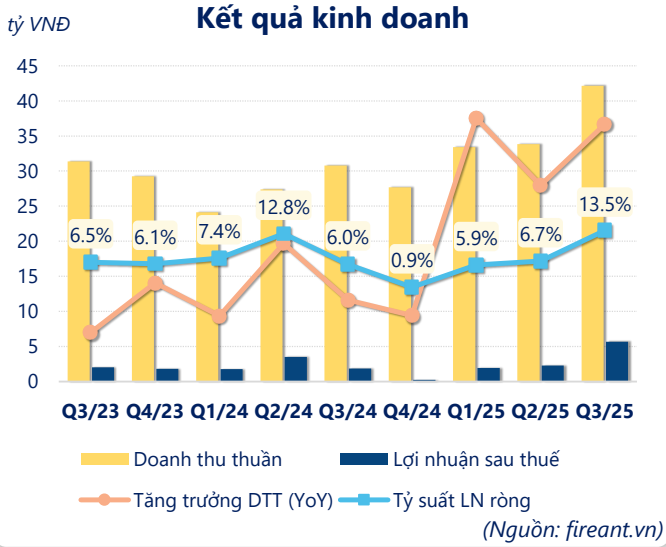
FireAnt

Ngày 30/09/2025	9,500 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0%	6.7%	-5.0%

ROE Q3/25: 11.1% | +/- YoY ▲ 0.2%

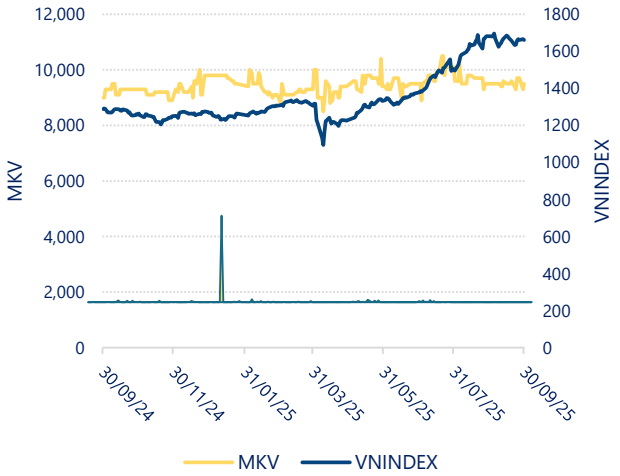
		QoQ	YoY
DT thuần Q3/25	42.2 tỷ VNĐ	▲ 8.40 ▲ 24.7%	▲ 11.4 ▲ 36.9%
DT thuần 9T 2025	109 tỷ VNĐ		▲ 26.7 ▲ 32.9%
LN gộp Q3/25	14.6 tỷ VNĐ	▲ 3.30 ▲ 29.4%	▲ 2.70 ▲ 22.9%
LN gộp 9T 2025	35.6 tỷ VNĐ		▲ 6.40 ▲ 21.8%
LN thuần Q3/25	7.11 tỷ VNĐ	▲ 4.27 ▲ 150%	▲ 4.79 ▲ 207%
LN thuần 9T 2025	12.4 tỷ VNĐ		▲ 3.48 ▲ 39.0%
LN sau thuế Q3/25	5.69 tỷ VNĐ	▲ 3.42 ▲ 151%	▲ 3.84 ▲ 208%
LN sau thuế 9T 2025	9.92 tỷ VNĐ		▲ 2.79 ▲ 39.1%

Kết quả kinh doanh



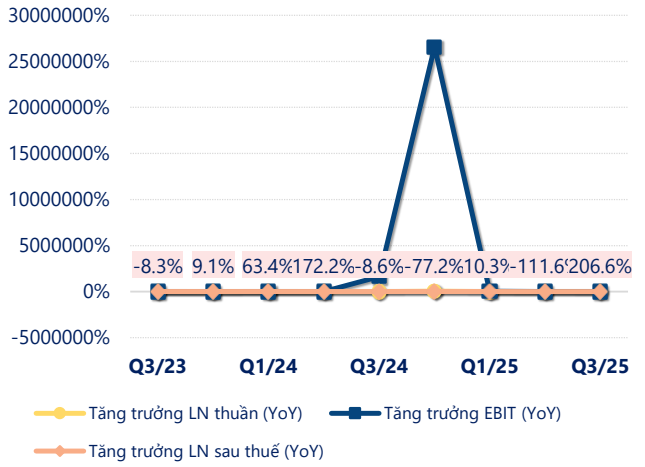
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



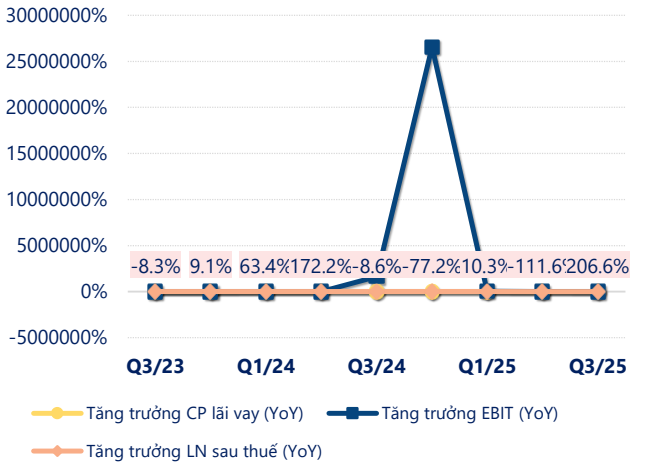
CTCP Dược thú y Cai Lậy (HNX: MKV)

Tăng trưởng lợi nhuận



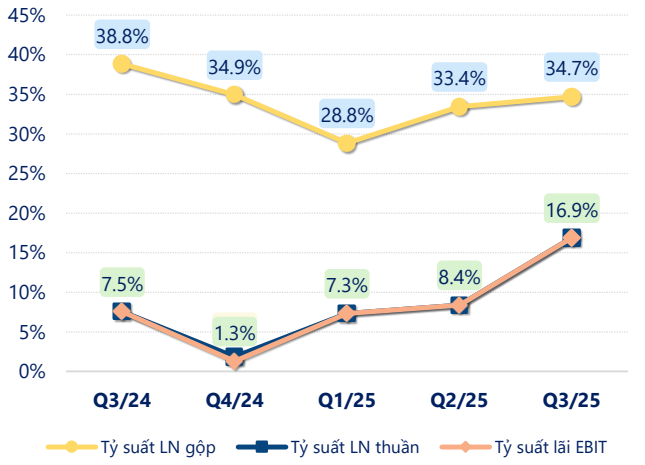
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



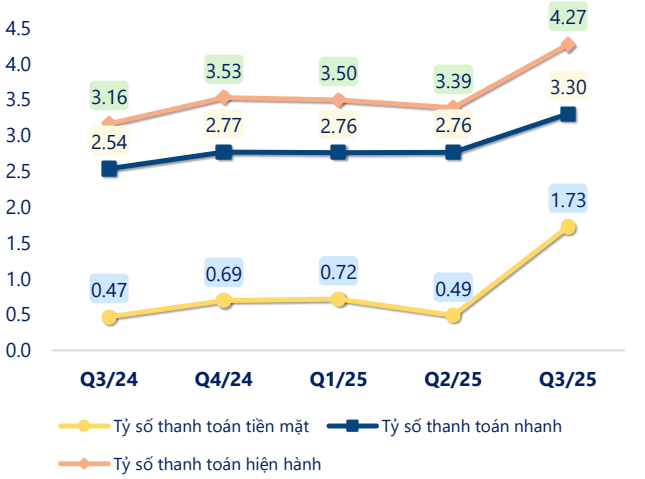
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



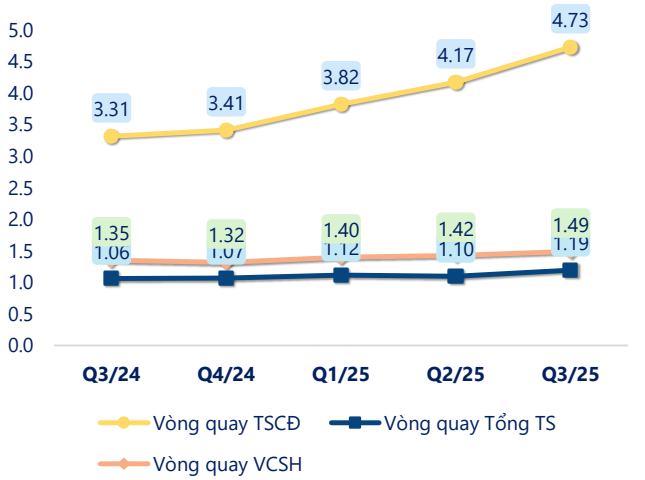
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



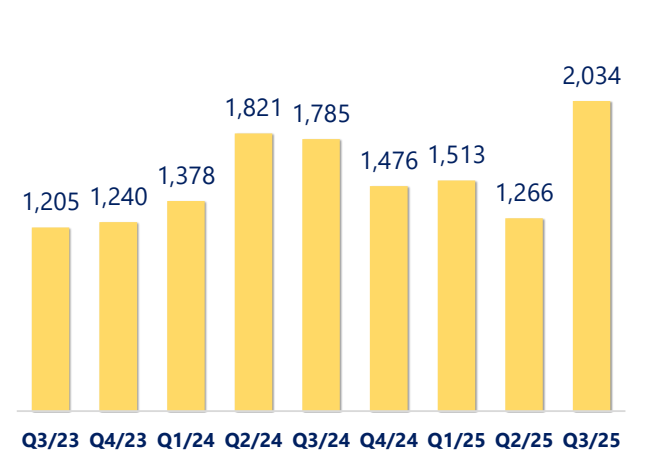
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

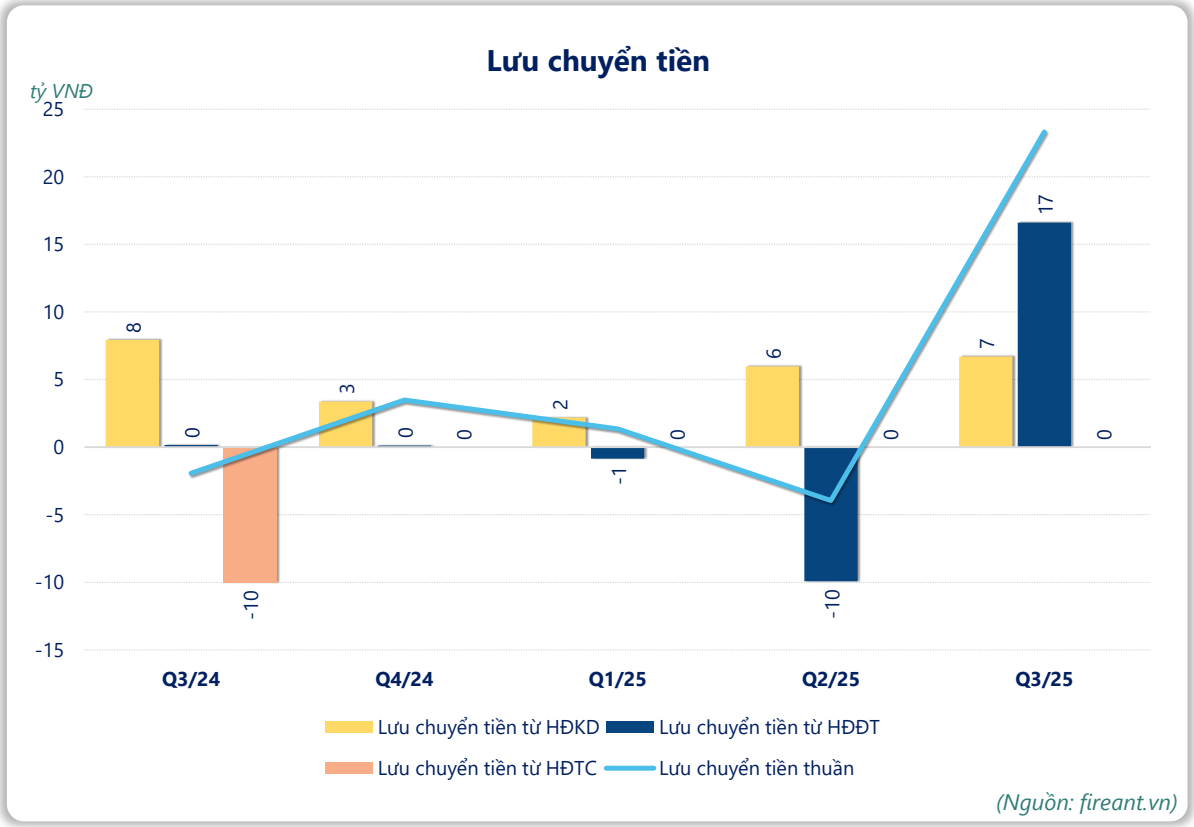


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược thú y Cai Lậy (HNX: MKV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**42.2**	**30.8**	**36.9%**	**109**	**82.3**	**32.9%**
Giá vốn hàng bán	27.5	18.8	46.5%	73.8	53.1	39.1%
Lợi nhuận gộp	14.6	11.9	22.9%	35.6	29.2	21.8%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.15	1.5%	0.50	0.34	47.5%
Chi phí TC	1.19	0.83	43.9%	3.06	2.22	37.6%
Chi phí lãi vay	0	0.01	-100%	0	0.04	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.46	7.13	-9.4%	16.1	12.9	25.4%
Chi phí QLDN	**0.01**	**1.82**	**-99.6%**	**4.48**	**5.54**	**-19.1%**
LN thuần từ HĐKD	7.11	2.32	207%	12.4	8.92	39.0%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-0.01**	**100%**	**0.00**	**-0.01**	**89.3%**
LN trước thuế	7.11	2.31	208%	12.4	8.91	39.1%
Lợi nhuận sau thuế	**5.69**	**1.85**	**208%**	**9.92**	**7.13**	**39.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.69**	**1.85**	**208%**	**9.92**	**7.13**	**39.1%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)